

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh, bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án
nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
số: 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn
phiên tòa số 19/2021/HSST – QĐ ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 56/2021/HSST – QĐ ngày 26/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 02
năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã TH,
huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn AHB, xã NT, huyện TN, tỉnh
Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, con bà Trần
Thị Th; vợ là bà Lương Thị U; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:
không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày
25/10/2020 đến nay.

*** Bị hại:**

1/ Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1978 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Đ:

- + Bà Phạm Thị D, sinh năm 1933 (mẹ đẻ).
- + Bà Phạm Thị S, sinh năm 1976 (vợ).
- + Anh Phạm Y Chan Chu R, sinh năm 2002 (con đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn LT, xã BT, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

(Bà D, anh R ủy quyền cho bà S đại diện tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2021).

2/ Ông **Đinh Văn Tr**, sinh năm 1978 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Tr:

- + Ông Đinh L, sinh năm 1941 (cha đẻ).
- + Bà Đinh Thị Tr, sinh năm 1981 (vợ).
- + Anh Đinh Su M, sinh năm 2002 (con đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn GR, xã ST, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông **Nguyễn Phúc Th**, sinh năm 1973 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Th:

- + Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950 (mẹ đẻ).
- + Bà Võ Thị L, sinh năm 1973 (vợ).
- + Chị Nguyễn Thị Thái L, sinh năm 1996 (con đẻ).
- + Anh Nguyễn Trương Phúc H, sinh năm 1998 (con đẻ).

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

(Bà M, chị L, anh H ủy quyền cho bà L đại diện tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2021).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cháu Đinh Thị Du M, sinh ngày 04/02/2007.

2/ Cháu Đinh Thị Sy M1, sinh ngày 28/12/2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu M1 là bà Đinh Thị Tr, sinh năm 1981 (mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn GR, xã ST, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Cháu Phạm Y Chan Chu D, sinh ngày 01/02/2006.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Din là bà Phạm Thị S, sinh năm 1976, mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Thôn LT, xã BT, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Chị Nguyễn Thị Thái L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 03, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

5/ Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG.

Địa chỉ trụ sở: Số 78 TTT, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Thanh L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*** Nguyên đơn dân sự:**

1/ Công ty Cổ phần Đường QN.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường NCt, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thành Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức Tr, chức vụ: Chuyên viên phòng TCKT Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số 203/QNS-HCTCKHTH/UQ ngày 26/7/2021 của Tổng Giám đốc).

2/ Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1984; ông Mai Văn Tr, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 03, phường QO, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973.

4/ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1958; ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1955.

Bà Bùi Thị L ủy quyền cho ông Huỳnh Văn D (chồng bà L) đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2021.

5/ Ông Lê Văn T sinh năm 1973.

6/ Ông Nguyễn Đại Ng, sinh năm 1981.

7/ Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1968.

8/ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn AHN, xã NK, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V.

Địa chỉ: Tổ 02, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn V, chức vụ: Giám đốc.

Bị cáo có mặt; bà Bùi Thị Kim L, ông Mai Văn Tr, ông Huỳnh Văn D, ông Nguyễn Đại Ng, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Thái L có mặt; bà Phạm Thị S, bà Võ Thị L, bà Lê Thị Th, ông Lê Tuấn Vh, Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bĩa SG có đơn xin vắng mặt; bà Đinh Thị Tr, ông Đinh L, anh Đinh Su M, ông Trần Đức Tr, bà Lê Thị Th, ông Lê Tấn Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp pháp. Ngày 24/7/2020, Nguyễn Văn L ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV Lê Tuấn V (gọi tắt là Công ty Lê Tuấn V) với nhiệm vụ lái xe tải theo Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm (kể từ ngày 24/7/2020 đến

23/7/2021). Vào ngày 24/10/2020, sau khi uống 05 lon bia tại phường Quảng Phú, khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô 51C - 640.46 qua đoạn sân bay Quảng Phú về nhà ở xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 623B thuộc xóm 1, thôn AHN, xã NK, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi (đoạn giáp ranh giữa thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa), Linh đã điều khiển xe ô tô 51C - 640.46 theo hướng từ Đông sang Tây lấn sang phần đường phía nam Tỉnh lộ 623B tông vào xe ô tô 76A-065.73 chạy ngược chiều do ông Phạm Văn Đ điều khiển theo hướng từ Tây sang Đông. Cú tông mạnh làm cho xe ô tô 76A-065.73 trượt lùi trên đường nên đuôi xe ô tô 76A-065.73 đã va chạm với xe mô tô 76M1-149.13 do ông Đinh Văn Tr điều khiển phía sau cùng chiều; xe ô tô 51C-640.46 tiếp tục lao tới rồi va chạm với xe mô tô 76U1-131.60 do ông Nguyễn Phúc Th điều khiển theo hướng từ Tây sang Đông rồi vào nhà các ông: Lê Văn T, Nguyễn Đại Ng, Huỳnh Văn D, Nguyễn Kim T ở dọc vỉa hè phía Nam. Hậu quả ông Đinh Văn Tr, ông Nguyễn Phúc Th chết tại hiện trường, ông Phạm Văn Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; 03 người bị thương gồm các bà: Lê Thị Th, Bùi Thị L, Bùi Thị Kim L; nhiều phương tiện giao thông và tài sản của người dân bị hư hỏng.

Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Văn L bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 25/10/2020, Linh đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua khám nghiệm xác định được: Hiện trường xảy ra tai nạn là Tỉnh lộ 623B thuộc xóm 1, thôn AHN, xã NK, huyện TN; đường có trục Đông – Tây, lòng đường trải nhựa bằng phẳng rộng 08m, giữa đường có vạch phân cách màu vàng đứt quãng, rộng 15cm, hai bên có làn đường dành cho xe thô sơ rộng 45cm, được phân chia bằng vạch sơn trắng rộng 15cm; đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, hai bên đường là nhà dân sinh, phía Đông của hiện trường là ngã 4 có cắm trụ biển báo “Thành phố Quảng Ngãi”. Kết quả khám nghiệm các dấu vết để lại trên mặt đường nhựa tại nơi hai xe ô tô va chạm nhau xảy ra tai nạn xác định: Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 51C-640.46 (do Nguyễn Văn L điều khiển) với xe ô tô 76A-065.73 (Phạm Văn Đ điều khiển) là khu vực phía Đông, thuộc phần đường phía Nam Tỉnh lộ 623B. Qua đó cho thấy, khi đi đến đoạn đường nêu trên Nguyễn Văn L đã điều khiển xe lấn sang phần đường phía Nam rồi va chạm với xe ô tô 76A-065.73 chạy ngược chiều do Phạm Văn Đ điều khiển theo hướng từ Tây sang Đông, hậu quả làm cho xe ô tô 76A-065.73 trượt lùi trên đường và lao vào khu vực nhà dân bên phần đường phía Nam; sau khi va chạm với xe ô tô do Đoàn điều khiển thì xe ô tô của L cũng lao thẳng tới rồi đâm vào khu vực nhà dân bên phần đường phía Nam, hậu quả vụ tai nạn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản nêu trên đều nằm hoàn toàn bên phần đường phía Nam tại Tỉnh lộ 623B, thuộc xóm 1, thôn AHN, xã NK, huyện TN.

Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

- Xe ô tô biển số: 51C-640.46 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG (do Nguyễn Văn L) và giấy tờ kèm theo gồm:

+ Một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 07827, cấp ngày 06/7/2015, biển số đăng ký: 51C - 640.46, tên chủ xe là Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG;

+ Một Giấy chứng nhận kiểm định số KD 3368703, cấp ngày 24/6/2020, biển đăng ký: 51C-640.46;

+ Một Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0444178/19, cấp ngày 07/11/2019 đối với xe ô tô 51C - 640.46;

+ Một thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe 51C - 640.46.

- Xe ô tô biển số 76A-065.73 do ông Phạm Văn Đ điều khiển và giấy tờ kèm theo gồm:

+ Một Chứng minh nhân dân số 212340625 mang tên Phạm Văn Đ;

+ Một Giấy phép lái xe hạng B2 số 510134798749 cấp ngày 21/6/2013 mang tên Phạm Văn Đ;

+ Một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015464 cấp ngày 20/10/2017, biển đăng ký 76A-065.73, tên chủ xe: Phạm Văn Đ;

+ Một Giấy chứng nhận kiểm định số KD 1236499 cấp ngày 16/01/2020, biển đăng ký: 76A-065.73;

+ Một Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0082567/20 do Công ty bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ cấp ngày 16/01/2020 đối với xe ô tô 76A-065.73.

- Xe ô tô biển số 76C-034.56 của Công ty Cổ phần Đường QN.

- Xe mô tô biển số: 76M1-149.13 do ông Đinh Văn Tr điều khiển và giấy tờ kèm theo gồm:

+ Một Giấy chứng minh nhân dân số 212215789, cấp ngày 22/8/2013 mang tên Đinh Văn Tr;

+ Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009475, biển số đăng ký: 76M1-149.13, tên chủ xe: Đinh Văn Tr;

- Xe mô tô biển số 76U1-131.60 của chị Nguyễn Thị Thái L (do ông Nguyễn Phúc Th điều khiển).

- Xe mô tô biển số 76C3 - 3194 của bà Lê Thị Th.

- Xe mô tô biển số 76V7 - 4669 của bà Lê Thị Th.

- Xe mô tô biển số 76U1-108.21 của ông Mai Văn Tr.

- Một điện thoại di động hiệu Philips, Xenium E181, màu đen, số IMEI1: 861277030922944, số IMEI 2: 861277031023940, có gắn sim điện thoại 0392506297 (điện thoại đã được niêm phong); một Sổ tạm trú số 490039228 và một Giấy chứng minh nhân dân số 250704143 đều của Nguyễn Văn L.

Sau khi khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định, định giá tài sản thiệt hại thì vào các ngày 11/12/2020, 22/01/2021; 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại tang vật, giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nhận.

Riêng đối với xe mô tô 76U1-131.60 do bị hại Nguyễn Phúc Th điều khiển. Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Thái L nhận, nhưng bà L từ chối nhận, bà từ bỏ quyền sở hữu đối với chiếc xe này và cam đoan không khiếu nại về sau.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ và hiện nay đang tạm giữ các vật chứng sau:

- Một số mảnh sơn bạc trắng thu giữ ở khu vực cách đầu bên trái cản trước 106cm và cách mặt đất 96cm của xe ô tô 51C- 640.46;

- Chất lạ màu vàng bám dính trên mặt ngoài chân thắng, đầu gác chân trước bên phải, mặt ngoài chân đề mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải thân xe và mặt ngoài đuôi ốp kim loại bảo vệ ống xả khói của xe mô tô 76M1-149.13;

- Một miếng nhựa màu đỏ thu giữ trên đầu bên trái trực trước xe ô tô BKS 51C- 640.46;

- Chất sơn màu vàng thu giữ trên đầu xe ô tô 51C - 640.46;

- Chất sơn màu đỏ thu giữ trên khung bảo vệ bên trái thân xe ô tô 51C - 640.46;

- Thu giữ chất lạ màu vàng bám dính ở mặt trước và mặt bên trái của khung sườn bên trái đầu xe và mặt trên khung kim loại phía trước và mặt bên trái lỗ máy của xe ô tô 76A-065.73;

- Thu giữ chất lạ màu đỏ bám dính ở mặt trước khung kim loại bên phải đầu xe ô tô 76A - 065.73;

- Chất sơn màu bạc thu giữ của xe ô tô 76A - 065.73;

- Chất màu sơn màu trắng bạc bám dính mặt đường (vị trí số 1) ở mặt đường được thu giữ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra trưng cầu giám định một số vấn đề cần làm sáng tỏ và kết quả giám định như sau:

- Ngày 24/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ra các Quyết định trưng cầu giám định các số 95/QĐ, 96/QĐ, 97/QĐ về nguyên nhân chết và xác định cơ chế hình thành dấu vết của các tử thi Phạm Văn Đ, Nguyễn Phúc Th và Đinh Văn Tr. Ngày 09/11/2020, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi các số 74/TgT, 75/TgT, 76/TgT, kết luận:

- + Nguyên nhân chết của Phạm Văn Đ do chấn thương sọ não, chấn thương bụng kín/đa chấn thương; các tổn thương phù hợp vật tày gây nên;

+ Nguyên nhân chết của Nguyễn Phúc Th, Đinh Văn Tr do đa chấn thương; các tổn thương phù hợp vật tày gây nên.

- Ngày 03/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1342/QĐ-VPCQCSĐT về giám định nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn Đ, Nguyễn Phúc Th, Đinh Văn Tr. Ngày 10/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 805/KLGĐ-PC09, kết luận:

+ Mẫu máu của Phạm Văn Đ không có cồn (Ethanol);

+ Mẫu máu của Nguyễn Phúc Th có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) là 73mg/100ml máu;

+ Mẫu máu của Đinh Văn Tr có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) 191mg/100ml máu.

- Ngày 25/10/2020, Cơ Quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1301/QĐ-VPCQCSĐT về giám định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn L. Ngày 28/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 790/KLGĐ-PC09, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn L không có cồn (Ethanol).

- Ngày 16/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ra các Quyết định trưng cầu giám định các số: 1406/QĐ-VPCQCSĐT, 1408/QĐ-VPCQCSĐT, 1409/QĐ-VPCQCSĐT về giám định tỷ lệ % từng thương tích và giám định tỷ lệ % tổng thương tích; cơ chế hình thành dấu vết đối với từng thương tích của bà Lê Thị Th, Bùi Thị L, Bùi Thị Kim L. Ngày 19/11/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích các số 279/TgT, 280/TgT đối với bà Lê Thị Th, Bùi Thị Kim L, kết luận:

+ Đối với bà Lê Thị Th: Gãy đầu dưới xương quay: 10%; 01 sẹo vùng cằm: 2,70%; tổng cộng: 12,70%; làm tròn: 13%; các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%;

+ Đối với bà Bùi Thị Kim L: 01 sẹo vùng gót chân phải; tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,1%;

- Ngày 15/12/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/TgT đối với bà Bùi Thị L, kết luận: Gãy mâm chày phải: 15%; Gãy xương mác phải: 4,25%; 01 sẹo cẳng chân phải kt (9x0,5) cm: 1,61%; 01 sẹo cẳng chân phải kt (3x0,5) cm: 0,79%; 01 sẹo cẳng chân phải kt (1x0,3) cm: 0,78%; 01 sẹo cẳng chân phải kt (0,5x0,3) cm: 0,77%; 01 sẹo cổ chân trái kt (4x3) cm: 1,53%; 01 sẹo bàn - ngón tay trái kt (2x0,3) cm: 0,75%; 01 sẹo bàn - ngón tay trái kt (2x0,2) cm: 0,74%; 01 sẹo bàn - ngón tay trái kt (1x0,2) cm: 0,73%. Tổng cộng: 26,95%. Làm tròn số = 27%.

Các tổn thương gãy xương phù hợp vật tày gây thương tích. Các vết thương để lại sẹo phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27%.

- Ngày 03/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1343/QĐ-VPCQCSĐT về yêu cầu giám định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 51C - 640.46 với xe ô tô 76A - 065.73; vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 51C - 640.46 với xe ô tô 76A - 065.73; cơ chế va chạm giữa 05 xe mô tô 76M1-149.13, 76U1-131.60, 76U1-108.21, 76K3 - 3194, 76V7 - 4669 với 02 xe ô tô 51C - 640.46, 76A - 065.73. Ngày 24/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 807/KLGD-PC09, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 51C - 640.46 với xe ô tô 76A - 065.73 là mặt trước bên trái cản trước đầu xe ô tô 51C - 640.46 (từ khu vực đầu bên trái biển số xe đến đầu bên trái cản) với mặt trước bên trái đầu xe ô tô 76A - 065.73;

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 51C - 640.46 với xe ô tô 76A - 065.73 là khu vực phía Đông đầu dấu vết chà xát mặt đường (ký hiệu số 1), thuộc phần đường phía nam Tỉnh lộ 623B.

+ Cơ chế va chạm giữa 05 xe mô tô: 76M1-149.13, 76U1-131.60, 76U1-108.21, 76K3 - 3194, 76V7 - 4669 với 02 xe ô tô 51C - 640.46, 76A - 065.73 như sau:

++ Mặt sau bên trái đuôi xe ô tô 76A - 065.73 va chạm với phần đầu xe mô tô 76M1-149.13, sau đó xe mô tô 76M1-149.13 bị ngã nghiêng qua bên trái và bị mặt trước bên phải gầm đầu xe ô tô 51C - 640.46 đẩy trượt trên mặt đường;

++ Mặt sau bên phải đuôi xe ô tô 76A - 065.73 va chạm với phần đầu xe mô tô 76K3 - 3194;

++ Mặt trước bên trái đầu xe ô tô 51C - 640.46 va chạm với mặt bên trái xe mô tô 76U1-131.60 và làm cho xe mô tô 76U1-131.60 bị ngã nghiêng qua bên phải, bị gầm bên trái đầu xe ô tô 51C - 640.46 đẩy trượt trên mặt đường;

++ Xe mô tô 76V7 - 4669 bị bánh trước bên trái xe ô tô 51C - 640.46 chèn ép đẩy về hướng Tây Nam;

++ Xe mô tô 76U1-108.21 bị tường gạch, bê tông sập đè lên mặt bên phải xe làm cho xe bị ngã nghiêng qua bên trái.

- Ngày 03/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1345/QĐ-VPCQCSĐT yêu cầu giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện đối với xe ô tô 51C - 640.46 và xe ô tô 76A-065.73 tại thời điểm xảy ra tai nạn. Ngày 14/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 809/KLGD-PC09, kết luận: Không đủ điều kiện tiến hành giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô 51C - 640.46 và xe ô tô 76A - 065.73 vì tai nạn các xe bị hư hỏng nặng.

- Ngày 16/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1407/QĐ-VPCQCSĐT yêu cầu xác định vận tốc của xe ô tô biển số 76A - 065.73 và xe mô tô biển số 76M1-149.13, 76U1 - 131.60 trước thời điểm xảy ra tai nạn. Ngày 08/01/2021, Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số 1252/C09C-Đ1, kết luận: Hình ảnh hiển thị của tập tin video gửi giám định không

rõ nên không xác định được vận tốc của xe ô tô biển số: 76A -065.73, xe mô tô biển số: 76M1-149.13 và xe mô tô biển số: 76U1-131.60.

- Ngày 04/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 1348/QĐ-VPCQCSĐT yêu cầu giám định: Xác định vận tốc, tọa độ của xe ô tô biển số 51C - 640.46 trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 đến 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 được lưu lại trong thiết bị giám sát hành trình. Ngày 17/11/2020, Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số 1169/C09C-Đ2, kết luận: Trong thiết bị giám sát hành trình ICT, model: TD-900 gửi giám định có lưu trữ dữ liệu vận tốc và tọa độ của xe ô tô mang biển số 51C - 640.46 trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 (xem bảng số liệu tọa độ và vận tốc kèm theo), xác định được: Vận tốc tối đa của xe ô tô mang biển số 51C - 640.46 tại thời điểm 17 giờ 17 phút 36 giây ngày 24/10/2020 tại kinh độ: 10876296, vĩ độ: 1511615 đạt vận tốc là 56 km/h.

- Ngày 23/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 1417/YC-VPCQCSĐT gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi về việc yêu cầu Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cung cấp một số nội dung: Hệ thống báo hiệu đường bộ, tốc độ cho phép đối với xe ô tô, mô tô hai bánh tại đoạn đường xảy ra tai nạn vào ngày 24/10/2020 (thuộc tuyến đường Tỉnh lộ 623B đoạn giáp ranh giữa thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa). Ngày 08/12/2020, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 2940/SGTVT-QLGT về việc phúc đáp Văn bản số 1417 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi nội dung như sau:

+ Hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), đoạn Km0 - Km0+050 (đoạn giáp ranh giữa thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa) theo đúng quy định và vẫn còn hiệu lực, bao gồm:

Đèn vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, đặt phía bên trái tuyến.

Hệ thống vạch kẻ đường gồm: Vạch 1.1: Vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), dạng vạch đơn, đứt nét; Vạch 3.1: Vạch giới hạn của phần đường xe chạy, dạng vạch liền.

+ Tuyến ĐT.623B, đoạn Km0-Km0+050 là đường hai chiều, chưa cắm biển R.420 “*Bắt đầu khu đông dân cư*”, do đó áp dụng theo Điều 7, Điều 8 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, cụ thể:

Tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn là 80km/h.

Tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc) là 70km/h.

Đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông tốc độ tối đa không quá 40km/h.

*** Về xác định giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn gây ra:**

- Ngày 04/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi có yêu cầu giám định tài sản số 1347/YC-VPCQCSĐT, yêu cầu định giá đối với phần bị hư hỏng của 03 xe ô tô biển số: 51C - 640.46, 76A - 065.73, 76C - 034.56 và 05 xe mô tô biển số: 76U1-131.60, 76K3-3194, 76M1-149.13, 76V7 - 4669, 76U1-108.21 tại thời điểm bị tai nạn giao thông đường bộ ngày 24/10/2020.

Ngày 04/12/2020, Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh trong tổ tụng Hình sự có văn bản số 06/KL-HĐĐGTS kết luận giá trị phần hư hỏng của từng xe như sau:

+ Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, BKS 76C - 034.56 thiệt hại: 41.470.000 đồng.

+ Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 76A - 065.73 thiệt hại: 210.000.000 đồng.

+ Xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, BKS 76C - 640.46 thiệt hại: 65.725.000 đồng.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 76M1 - 149.13 thiệt hại: 12.000.000 đồng.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Funsin, BKS 76V7 - 4669 thiệt hại: 4.000.000 đồng.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth, BKS 76U1 - 131.60 thiệt hại: 4.000.000 đồng

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 76U1 - 108.21 thiệt hại: 1.790.000 đồng.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 76K3 - 3194 thiệt hại: 5.750.000 đồng.

Tổng giá trị những phần hư hỏng của các xe nêu trên là 344.735.000 đồng.

- Ngày 26/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 1456/VPCQCSĐT về yêu cầu định giá: Tài sản bị thiệt hại do vụ tai nạn giao thông vào ngày 24/10/2020 gây ra cho vợ chồng bà Bùi Thị Kim L, ông Mai Văn Tr, vợ chồng bà Bùi Thị L - ông Huỳnh Văn D, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Đại Ng, ông Lê Tấn Đ. Ngày 22/02/2021, Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh trong tổ tụng Hình sự có Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị tài sản bị hư hỏng của các hộ gia đình, cá nhân như sau:

+ Vợ chồng ông Mai Văn Tr, bà Bùi Thị Kim L: 298.448.045 đồng.

+ Vợ chồng ông Huỳnh Văn D, bà Bùi Thị L: 71.844.000 đồng.

+ Ông Lê Văn T: 106.215.750 đồng.

+ Ông Nguyễn Đại Ng: 28.800.000 đồng.

+ Ông Lê Tấn Đ: 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 510.307.795 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản xe ô tô, mô tô, tiền thuốc điều trị, công trình vật kiến trúc, vật dụng bị thiệt hại (trừ tính mạng) do tai nạn gây ra là

855.042.795đ (tám trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

*** Về bồi thường:**

- Đối với những người bị hại đã chết:

+ Đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Phạm Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng. Bà Phạm Thị S là người đại diện gia đình ông Đ yêu cầu phải bồi thường thêm số tiền 320.000.000 đồng.

+ Đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Phúc Th số tiền 30.000.000 đồng. Bà Võ Thị L là người đại diện hợp pháp của gia đình ông Th yêu cầu bồi thường thêm 120.000.000 đồng.

+ Đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Đinh Văn Tr số tiền 110.000.000 đồng. Bà Đinh Thị Tr là người đại diện hợp pháp cho gia đình của ông Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với những người bị thương tích và bị thiệt hại về tài sản:

+ Bà Lê Thị Th được đại diện Công ty Lê Tuấn V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu phải tiếp tục bồi thường về chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện và tiền thiệt hại xe mô tô 76K3-3194 là 8.516.928 đồng (tiền thuốc 2.766.928 đồng và tiền sửa chữa xe 5.750.000 đồng).

+ Vợ chồng bà L, ông D được đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, đến nay bà L không yêu cầu gì đối với chi phí điều trị và thương tích, vợ chồng bà L chỉ yêu cầu phải bồi thường một số tài sản với tổng số tiền 71.844.000 đồng.

+ Vợ chồng bà Bùi Thị Kim L được đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, đến nay vợ chồng bà L yêu cầu phải bồi thường một số tài sản của bà bị thiệt hại với tổng số tiền 291.148.045 đồng.

+ Ông Lê Văn T yêu cầu bồi thường một số tài sản của gia đình ông bị thiệt hại với tổng số tiền là 106.215.750 đồng.

+ Ông Nguyễn Đại Ng được gia đình Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, đến nay ông Ng yêu cầu phải bồi thường một số tài sản của ông bị thiệt hại với số tiền 23.800.000 đồng.

+ Công ty Cổ phần Đường QN yêu cầu bồi thường hư hỏng xe ô tô 76C - 034.56 với số tiền 41.470.000 đồng.

+ Bà Lê Thị Th đã được gia đình Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, đến nay bà Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Ông Lê Tấn Đ đã được gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, đến nay ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- + Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG không yêu cầu giải quyết gì.
- + Công ty Lê Tuấn V không yêu cầu bồi thường đối với tài sản (xe ô tô 51C-640.46) bị thiệt hại.

Cáo trạng số 663/CT-VKS-TN ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 8 (tám) đến 9 (chín) năm tù.

- Về phần dân sự: Tại phiên tòa, đương sự thay đổi về yêu cầu mức bồi thường, cụ thể: Bà Phạm Thị S yêu cầu bồi thường 210.000.000 đồng tiền thiệt hại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 76A - 065.73 do bị hư hỏng; bà Lê Thị Th yêu cầu bồi thường tiền xe mô tô 76K3-3194 bị hư hỏng và điều trị thuốc men là 4.083.708 đồng; ông Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 71.844.000 đồng; bà Bùi Thị Kim L, ông Mai Văn Tr yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 200.000.000 đồng; ông Lê Văn T yêu cầu bồi thường số tiền là 106.215.750 đồng; ông Nguyễn Đại Ng yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; Công ty Cổ phần Đường QN yêu cầu bồi thường số tiền 41.470.000 đồng. Đối với các yêu cầu bồi thường nêu trên, Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V đồng ý bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các ông, bà: Lê Thị Th, Lê Tấn Đ, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phúc Th, Phạm Văn Đ, Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về phần vật chứng:

+ Đề nghị tịch thi tiêu hủy: Một số mảnh sơn bạc trắng thu giữ ở khu vực cách đầu bên trái cản trước 106cm và cách mặt đất 96cm (ngay bên trái biển kiểm soát trước của xe ô tô 51C- 640.46); chất màu vàng bám dính trên mặt ngoài chân thắng, đầu gác chân trước bên phải, mặt ngoài chân đề mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải thân xe và mặt ngoài đuôi ốp kim loại bảo vệ ống xả khói của xe mô tô 76M1-149.13; một miếng nhựa màu đỏ thu trên đầu bên trái trục trước xe ô tô BKS 51C- 640.46; chất sơn màu vàng trên đầu xe ô tô 51C - 640.46; sơn màu đỏ trên khung bảo vệ bên trái thân xe ô tô 51C - 640.46; chất màu vàng bám dính ở mặt trước và mặt bên trái của khung sườn bên trái đầu xe và mặt trên khung kim loại phía trước và mặt bên trái lốc máy của xe ô tô 76A-065.73; chất màu đỏ bám dính ở mặt trước khung kim loại bên phải đầu xe ô tô 76A - 065.73; chất sơn màu bạc thu giữ của xe ô tô 76A - 065.73; chất sơn màu trắng bạc bám dính mặt đường (vị trí số 1) được thu giữ.

Riêng đối với xe mô tô 76U1-131.60 do bị hại Nguyễn Phúc Th điều khiển xe này của chị Nguyễn Thị Thái L (con gái Nguyễn Phúc Th) sở hữu. Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thái L nhận, nhưng chị L từ chối nhận với lý do xe tai nạn chết người nên chị từ bỏ và cam đoan không khiếu nại về việc từ bỏ chiếc xe. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tài liệu hồ sơ thể hiện hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được Hội đồng xét xử làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử: Căn cứ vào Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1324/VPCQCSĐT ngày 27/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Quyết định khởi tố bị can số 1325/QĐ – VPCQCSĐT ngày 27/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi; Kết luận điều tra số 04/KLĐT – VPCQCSĐT ngày 25/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi; Cáo trạng số 663/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 07/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 665/QĐ – VKS ngày 07/4/2021 về việc phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự là phù hợp các điều 41, 239 Bộ luật Tố tụng hình sự và Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử là phù hợp khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[3] Về xét xử vắng mặt: Tòa tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/HSST – QĐ ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/HSST – QĐ ngày 26/8/2021 cho bị cáo và những người tham gia tố tụng nhận hợp lệ. Tại phiên tòa các ông, bà: Đinh Thị Tr, Đinh L, Đinh Su M, Lê Tấn Đ, Lê Thị Th vắng mặt không có lý do; Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Võ Thị L, bà Phạm Thị S, bà Lê Thị Th, Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V có mặt trong quá trình xét xử nhưng khi tuyên án thì có đơn xin tuyên án vắng mặt; Công ty Cổ phần Đường

QN có mặt nhưng khi tuyên án thì vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt và tuyên án khi vắng mặt các ông, bà nêu trên là phù hợp với Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[4]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận trưng cầu giám định, vật chứng và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2020, bị cáo L điều khiển xe ô tô tải hiệu DONGFENG BKS 51C - 640.46 lưu thông qua đoạn sân bay Quảng Phú để về nhà của L ở xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 623B thuộc Xóm 1, thôn An Hội Nam 1, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (đoạn giáp ranh giữa thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa), L đã điều khiển xe ô tô 51C - 640.46 theo hướng từ Đông sang Tây lấn sang phần đường phía nam Tỉnh lộ 623B tông vào xe ô tô hiệu CHEVROLET BKS 76A - 065.73 chạy ngược chiều do ông Phạm Văn Đ điều khiển theo hướng từ Tây sang Đông, lực tông mạnh làm cho xe ô tô CHEVROLET BKS 76A-065.73 trượt lùi trên đường nên đuôi xe ô tô CHEVROLET BKS hiệu 76A-065.73 đã va chạm với xe mô tô Honda Blade BKS 76M1-149.13 do ông Đinh Văn Tr điều khiển phía sau cùng chiều xe CHEVROLET; xe ô tô 51C - 640.46 tiếp tục lao tới rồi va chạm với xe mô tô hiệu Attila Elizabeth BKS 76U1-131.60 do ông Nguyễn Phúc Th điều khiển theo hướng từ Tây sang Đông, sau đó xe ô tô 51C-640.46 lao vào nhà các ông: Lê Văn T, Nguyễn Đại Ng, Huỳnh Văn D, Nguyễn Kim T ở dọc vỉa hè phía Nam.

Hậu quả tai nạn làm các ông Đinh Văn Trắng, Nguyễn Phúc Th chết tại chỗ, ông Phạm Văn Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; các bà: Lê Thị Th, Bùi Thị L, Bùi Thị Kim L bị thương tích. Các phương tiện giao thông gồm 03 xe ô tô biển kiểm soát 51C - 640.46, 76A - 065.73, 76C - 034.56 và 05 xe mô tô biển kiểm soát: 76U1-131.60, 76K3-3194, 76M1-149.13, 76V7 - 4669, 76U1-108.21 đều bị hư hỏng nặng; các tài sản như: rào chắn cửa, cánh cửa sắt trước nhà, tủ hàng hóa bà Võ Thị Ph bị hư hỏng; nhà ông Nguyễn Đại Ng bị sập, nhiều vật dụng trong nhà bị hư hỏng nặng; nhà ông Lê Văn T tường gạch bị sập, cửa sắt bị bung; nhà và mái hiên ông Huỳnh Văn D bị sập hoàn toàn, quầy thuốc tây bên trong cửa bà Bùi Thị Kim L bị hư hỏng, sập trái cây – rau củ của ông D bị hư hỏng hoàn toàn. Tổng thiệt hại tài sản theo định giá là 855.042.795 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả tông vào ô tô CHEVROLET BKS 76A-065.73 và một số xe khác dẫn đến chết 03 người, bị thương 03 người và hư hỏng một số tài sản nên đã cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và các nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú và được đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phúc Th là bà Võ Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông đi trái phần đường gây tai nạn dẫn đến hậu quả các nạn nhân Nguyễn Phúc Th, Đinh Văn Tr, Phạm Văn Đ tử vong; các bà: Lê Thị Th, Bùi Thị L, Bùi Thị Kim L bị thương tích và thiệt hại tài sản cho một số người khác. Đây là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác, gây hoang mang trong dư luận xã hội.

Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy khi xử phạt cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời hạn nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản:

+ Xe ô tô biển số 76A - 065.73 và giấy tờ kèm theo gồm: Một Chứng minh nhân dân số 212340625 mang tên Phạm Văn Đ; một Giấy phép lái xe hạng B2 số 510134798749 cấp ngày 21/6/2013 mang tên Phạm Văn Đ; một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015464 cấp ngày 20/10/2017, biển đăng ký 76A-065.73, tên chủ xe Phạm Văn Đ; một Giấy chứng nhận kiểm định số KD 1236499 cấp ngày 16/01/2020, biển đăng ký: 76A-065.73; một Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0082567/20 do Công ty bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ cấp ngày 16/01/2020 đối với xe ô tô 76A-065.73.

+ Xe ô tô biển số 76C - 034.56 của Công ty Cổ phần Đường QN.

+ Xe mô tô biển số: 76M1-149.13 và giấy tờ kèm theo gồm: Một Giấy chứng minh nhân dân số 212215789, cấp ngày 22/8/2013 mang tên Đinh Văn Tr; một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009475, biển số đăng ký 76M1-149.13, tên chủ xe Đinh Văn Tr;

+ Xe mô tô biển số 76C3 - 3194 của bà Lê Thị Th.

+ Xe mô tô biển số 76V7 - 4669 của bà Lê Thị Th.

+ Xe mô tô biển số 76U1-108.21 của ông Mai Văn Tr.

+ Một điện thoại di động hiệu Philips, Xenium E181, màu đen, số IMEI1: 861277030922944, số IMEI 2: 861277031023940, có gắn sim điện thoại 0392506297 của bị cáo Nguyễn Văn L; một Sổ tạm trú số 490039228, tên chủ hộ Nguyễn Văn L; một Giấy chứng minh nhân dân số 250704143 mang tên Nguyễn Văn L.

Các tài sản trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội; vật cầm tàng trữ, lưu hành; vật do phạm tội mà có nên không thuộc trường hợp tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp nhận gồm các ông, bà: Lê Thị Th, Lê Thị Th, Mai Văn Tr, Phạm Văn S, Phạm Thị S, Đinh Thị Tr, Công ty Cổ phần Đường QN, bà Lương Thị U (vợ bị cáo L) nhận là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Riêng xe ô tô biển số: 51C-640.46 và giấy tờ kèm theo gồm: Một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 07827, cấp ngày 06/7/2015, biển số đăng ký: 51C-640.46, tên chủ xe Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG; một Giấy chứng nhận kiểm định số KD 3368703, cấp ngày 24/6/2020, biển đăng ký: 51C-640.46; một Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0444178/19, cấp ngày 07/11/2019 đối với xe ô tô 51C-640.46; một thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe 51C-640.46. Chiếc xe này và các giấy tờ kèm theo là của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG cho Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V thuê, khi tai nạn xảy ra Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia SG không có yêu cầu gì, nên Cơ quan điều tra trả lại cho đơn vị quản lý, sử dụng hợp pháp – Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V nhận là phù hợp.

Tất cả các tài sản trên sau khi nhận lại, không ai có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với các tài sản đã trả.

+ Đối với dữ liệu điện tử là 01 tập tin video có tên 20201025153451355 – 6E0729APAZ0EE43 – L – 24 – L061025153451, dung lượng 3MB đây là chứng cứ lưu trữ dạng dữ liệu điện tử nên lưu theo hồ vụ án.

+ Đối với xe mô tô 76U1-131.60 do bị hại Nguyễn Phúc Th điều khiển. Chiếc xe này là tài sản hợp pháp chị Nguyễn Thị Thái L (con ruột ông Th), Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại cho chị L nhận là đúng, nhưng chị L từ chối nhận lại chiếc xe này, chị có ý kiến từ bỏ quyền sở hữu và cam đoan không khiếu nại về việc từ bỏ chiếc xe. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các vật chứng: Một số mảnh sơn bạc trắng thu giữ ở khu vực cách đầu bên trái cản trước 106cm và cách mặt đất 96cm (ngay bên trái biển kiểm soát trước của xe ô tô 51C- 640.46); chất lạ màu vàng bám dính trên mặt ngoài chân thắng, đầu gác chân trước bên phải, mặt ngoài chân đề mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải thân xe và mặt ngoài đuôi ốp kim loại bảo vệ ống xả khối của xe mô tô 76M1-149.13; một miếng nhựa màu đỏ thu giữ trên đầu bên trái trục trước xe ô tô BKS 51C- 640.46; chất sơn màu vàng thu giữ trên đầu xe ô tô 51C - 640.46; chất sơn màu đỏ trên khung bảo vệ bên trái thân xe ô tô 51C - 640.46; chất lạ màu vàng bám dính ở mặt trước và mặt bên trái của khung sườn bên trái đầu xe và mặt trên khung kim loại phía trước và mặt bên trái lốc máy của xe ô tô 76A-065.73; chất lạ

màu đỏ bám dính ở mặt trước khung kim loại bên phải đầu xe ô tô 76A - 065.73; chất sơn màu bạc của xe ô tô 76A - 065.73; màu sơn màu trắng bạc bám dính mặt đường (vị trí số 1) thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Các vật chứng này thu giữ phục vụ cho công tác giám định nhằm xác định sự thật tình tiết khách quan của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, phía bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường và đưa ra mức bồi thường, bị đơn dân sự Công ty Lê Tuấn V đều đồng ý và không có ý kiến gì khác. Vì vậy, việc các bên thỏa thuận được Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

- Đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Văn Đ: Bà S yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng của ông Phạm Văn Đ là 110.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tài sản xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 76A - 065.73 bị hư hỏng là 210.000.000 đồng. Gia đình bị cáo và Công ty Lê Tuấn V đã bồi thường cho gia đình ông Đ số tiền 110.000.000 đồng. Nay bà S không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với thiệt hại về tính mạng của ông Đ, bà chỉ yêu cầu Công ty Lê Tuấn V phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 210.000.000 đồng. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường cho bà S số tiền 210.000.000 đồng.

- Đối với bà Lê Thị Th: Thiệt hại của bà Th gồm thiệt hại về sức khỏe với chi phí điều trị là 4.083.708 đồng và thiệt hại về tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 76K3-3194 là 5.000.000đ, tổng cộng là 9.083.708 đồng. Sau khi xảy ra tai nạn, Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường số tiền 5.000.000đ. Nay, bà Th yêu cầu Công ty Lê Tuấn V phải bồi thường cho bà số tiền 4.083.708 đồng. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường 4.083.708 đồng cho bà Th.

- Đối với vợ chồng bà Bùi Thị L, ông Nguyễn Văn D: Bà L bị thương tích phải điều trị với số tiền là 13.356.797đ, bị thiệt hại về tài sản theo Hội đồng định giá là 71.844.000 đồng. Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho bà Lý, ông D số tiền 12.000.000đ. Nay bà Lý, ông D (bà L ủy quyền cho ông D) chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 71.844.000 đồng; về chi phí điều trị ông, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường cho bà L, ông D số tiền 71.844.000 đồng.

- Bà Bùi Thị Kim L, ông Mai Văn Tr bị thiệt hại về tài sản gồm thuốc tây và các vật dụng trong quầy thuốc tây theo Hội đồng định giá với số tiền là 298.448.045 đồng; đồng thời bà L bị thương tích nhẹ, không điều trị tại bệnh viện. Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho bà L, ông Trãi 9.000.000đ. Nay bà L, ông Tr chỉ yêu cầu Công ty Lê Tuấn V bồi thường cho ông, bà số tiền 200.000.000đ thiệt hại về tài sản; ngoài ra ông, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và được Công ty Lê Tuấn V thống nhất.

- Ông Lê Văn T bị thiệt hại về tài sản theo Hội đồng định giá là 106.215.750 đồng, ông T yêu cầu Công ty Lê Tuấn V phải bồi thường cho ông

toàn bộ thiệt hại. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường cho ông số tiền 106.215.750 đồng.

- Ông Nguyễn Đại Ng bị thiệt hại do các tài sản trong tiệm tạp hóa bị hư hỏng theo Hội đồng định giá là 23.800.000 đồng. Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo L đã bồi thường trước cho ông Ng số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Nghĩa chỉ yêu cầu Công ty Lê Tuấn V bồi thường cho ông số tiền 15.000.000 đồng. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường cho ông Nghĩa số tiền này.

- Công ty Cổ phần Đường QN bị thiệt hại do xe ô tô 76C - 034.56 bị hư hỏng theo Hội đồng định giá là 41.470.000 đồng. Công ty Đường yêu cầu Công ty Lê Tuấn V bồi thường số tiền 41.470.000 đồng. Công ty Lê Tuấn V đồng ý bồi thường cho Công ty Cổ phần Đường QN số tiền này.

- Đối với bà Võ Thị L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Phúc Th: Đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Phúc Th số tiền 110.000.000 đồng. Bà Võ Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Đinh Thị T, ông Đinh L, anh Đinh Su M là người đại diện hợp pháp của ông Đinh Văn Tr: Đại diện Công ty Lê Tuấn V và gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Đinh Văn Tr số tiền 110.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, bà Đinh Thị Tr có đơn trình bày không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bà Tr, ông L, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn yêu cầu bồi thường gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Lê Thị Th bị thiệt hại về tài sản sản là xe mô tô nhãn hiệu Fusin, biển kiểm soát 76V7 - 4669 bị hư hỏng, theo Hội đồng định giá thiệt hại là 4.000.000 đồng; Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bà Th số tiền 4.000.000 đồng. Bà Th đã có đơn trình bày không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Lê Tấn Đ bị thiệt hại tài sản gồm tủ, cửa sắt theo Hội đồng định giá tài sản thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng; Ông Đ được Công ty Lê Tuấn V và gia đình bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Ông Đ đã có đơn trình bày không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét việc thỏa thuận về mức bồi thường là sự tự nguyện giữa các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V là chủ thể có trách nhiệm bồi thường là phù hợp Điều 597 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015.

[9]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, bồi thường là phù hợp với phân tích, đánh giá và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Công ty TNHH Một thành viên Lê Tuấn V phải chịu

33.942.460 đồng [(748.561.503 đồng = 20.000.000đ + 4% (348.561.503đ)] án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, khoản 1 Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 597, khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lê Tuấn có trách nhiệm bồi thường cho: Bà Phạm Thị S 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng); bà Lê Thị Th là 4.083.708đ (bốn triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm lẻ tám đồng); bà Bùi Thị L, ông Huỳnh Văn D 71.844.000đ (bảy mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); bà Bùi Thị Kim L, ông Mai Văn Tr 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); ông Lê Văn T 106.215.750đ (một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm mười lăm ngàn, bảy trăm năm mươi đồng); ông Nguyễn Đại Ng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Công ty Cổ phần Đường QN 41.470.000đ (bốn mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh sơn bạc trắng thu giữ ở khu vực cách đầu bên trái cản trước 106cm và cách mặt đất 96cm (ngay bên trái biển kiểm soát trước của xe ô tô 51C- 640.46); chất lạ màu vàng bám dính trên mặt ngoài chân thắng, đầu gác chân trước bên phải, mặt ngoài chân đề mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ

bên phải thân xe và mặt ngoài đuôi ốp kim loại bảo vệ ống xả khói của xe mô tô 76M1-149.13; một miếng nhựa màu đỏ thu giữ trên đầu bên trái trục trước xe ô tô BKS 51C- 640.46; chất sơn màu vàng thu giữ trên đầu xe ô tô 51C - 640.46; chất sơn màu đỏ trên khung bảo vệ bên trái thân xe ô tô 51C - 640.46; chất lạ màu vàng bám dính ở mặt trước và mặt bên trái của khung sườn bên trái đầu xe và mặt trên khung kim loại phía trước và mặt bên trái lồng máy của xe ô tô 76A-065.73; chất lạ màu đỏ bám dính ở mặt trước khung kim loại bên phải đầu xe ô tô 76A - 065.73; chất sơn màu bạc của xe ô tô 76A - 065.73; sơn màu trắng bạc bám dính mặt đường (vị trí số 1) thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76U1-131.60, số máy VMVUADD018038, số khung RLGKA11DDDD 018030.

Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lê Tuấn V phải chịu 33.942.460đ (ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các khoản 1, 3, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng